TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/DS-ST
Ngày 18 - 3 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tiêu Hồng H, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Ấp HH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp TH A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Huỳnh Tuyết K, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp TH A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Tiêu Hồng H trình bày: Vào ngày 19/3/2018 dl, anh H1 và chị K có vay của bà số tiền 10.000.000đ, không có lãi suất, khi vay có làm biên nhận. Kể từ khi vay đến nay anh H1, chị K không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu anh H1 và chị K trả số tiền 10.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đối với anh Lê Văn H1, chị Huỳnh Tuyết K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Tiêu Hồng H khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H1 và chị Huỳnh Tuyết K trả tiền vay là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh H1, chị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị K có vay của bà H số tiền 10.000.000đ. Xét thấy: Việc các đương sự giao dịch vay tiền với nhau có thể hiện bằng giấy cho vay tiền ngày 16/3/2018. Quá trình giải quyết, anh H1, chị K không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về nghĩa vụ trả tiền, hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù giao dịch vay tiền được ký kết giữa bà H với chị K. Tuy nhiên, khoản nợ này được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh H1 với chị K. Đồng thời, hiện anh H1 và chị K dẫn còn đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân. Do đó, khoản nợ này là nợ chung của anh H1 với chị K nên anh H1, chị K cùng có nghĩa vụ trả cho bà H là có căn cứ.

[5] Xét về án phí dân sự: Anh H1 và chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Hồng H. Buộc anh Lê Văn H1 và chị Huỳnh Tuyết K phải có nghĩa vụ trả cho bà Tiêu Hồng H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Anh Lê Văn H1 và chị Huỳnh Tuyết K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh